| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 930/2017/QĐST-HNGĐ | *Tân Bình, ngày 28 tháng 8 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án việc dân sự thụ lý số 748/2017/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu : - Bà Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Đường Q, phường C, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Ông Phạm Quốc B, sinh năm 1980

Địa chỉ: Đường G, phường S, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 08 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 08 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1982
Địa chỉ: Đường Q, phường C, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Ông Phạm Quốc B, sinh năm 1980
Địa chỉ: Đường G, phường S, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều D và ông Phạm Quốc B thuận tình ly hôn.

- Về con chung : Có hai con chung tên

1, Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 08/12/2003

2, Phạm Hoàng Trung T, sinh ngày 20/4/2005

Bà Nguyễn Thị Kiều D trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, ông Phạm Quốc B cấp dưỡng nuôi hai con 3.000.000 đ/ tháng, bắt đầu thi hành ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai trẻ đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung : không có

- Về nợ chung : Không có

- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kiều D và ông Phạm Quốc B chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà D và ông B đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006667 ngày 03/08/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND Phường C, quận T, TP HCM (Giấy CNKH số 190/2003 ngày 11/11/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng Vân**